

Bản án số: 213/2019/HS-PT

Ngày 15 – 7 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức

Ông Y Phi Kbuôr .

-Thư ký phiên tòa: bà Trần Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Tâm. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15/7/2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 174/2019/HSPT ngày 23/5/2019 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2018/HS-ST ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tiến Đ; sinh năm 1983, tại tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 10, xã Ea , huyện C, tỉnh Đắk Lắk; con ông Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1945 (đã chết), con bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1954. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2009. Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (Bị cáo đang tại ngoại - Có mặt).

Người bị hại: anh Huỳnh Ngọc V, sinh năm 1976

Địa chỉ: đường A, tổ dân phố 10, phường T, tp B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Th

Địa chỉ: Thôn 10, xã Ea, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 12 tháng 10 năm 2018, lực lượng kiểm lâm phát hiện tại lô 1, khoảnh 7 Tiểu khu 551 có lâm sản được cất giữ trái phép. Sau đó lực lượng liên ngành tiến hành lập biên bản và thu giữ tang vật (gồm 476 lóng gỗ thuộc nhiều chủng loại khác nhau, với tổng khối lượng 8,073m³)

Trong lúc lực lượng liên ngành đang làm nhiệm vụ, thì Nguyễn Tiến Đ điều khiển xe mô tô đi vào gần đồng gỗ, dựng xe trước đầu xe ô tô của Lâm trường B, rồi đi bộ quanh đồng gỗ. Đ sử dụng điện thoại di động gọi vào số thuê bao của Y T – là người làm thuê cho gia đình Đ, nói Y T đưa cưa và xăng vào khu vực đồng gỗ cho Đ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Y T điều khiển xe mô tô chở Y S mang theo cưa, còn Bùi Quốc Đ điều khiển xe mô tô mang theo một can xăng và một can nhớt được buộc lại với nhau rồi đi đến khu vực đồng gỗ. Khi thấy Y T, Y S và Đ đến thì Đ lấy can xăng và can nhớt tưới dài lên trên đồng gỗ, ngang qua trước mặt, cách vị trí anh Huỳnh Ngọc V đang ngồi khoảng 01m. Sau đó Đ dùng hộp quẹt gas châm lửa đốt. Ngọn lửa bùng cháy, Anh V đứng gần đám cháy nên bị ngọn lửa làm bỏng ở cánh tay phải. Bản thân Đ cũng bị ngọn lửa làm cháy sém toàn thân, được cán bộ Lâm trường dùng áo dập tắt ngọn lửa trên người Đ.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 1205/PY-TgT ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Huỳnh Ngọc V bị tổn thương bỏng ở mặt ngoài cẳng tay phải, với tỷ lệ thương tích 08%. Vật gây thương tích: Bông xăng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm a, điểm k khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/4/2019, bị cáo Nguyễn Tiến Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích theo điểm a, điểm k khoản 1 Điều 134 BLHS là có căn cứ. Mức hình phạt 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Cấp sơ thẩm

đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda của vợ chồng Nguyễn Tiến Đ là không đúng bởi lẽ, hồ sơ vụ án thể hiện khi bị cáo điều khiển xe đi ngang qua tiểu khu 551, thấy lực lượng liên ngành đang thực hiện nhiệm vụ, bị cáo mới đến xem và sau đó thực hiện hành vi cố ý gây thương tích. Do đó, đề nghị sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng theo hướng trả lại cho bị cáo xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 47H1-465.56.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó cơ đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 10 giờ 30' ngày 12/10/2018, khi lực lượng liên ngành đang thực hiện nhiệm vụ, Nguyễn Tiến Đ đã có hành vi dùng xăng tưới lên đồng gỗ, gần chỗ anh Nguyễn Hữu V đang ngồi và châm lửa đốt làm anh Nguyễn Hữu V bị bỏng mặt ngoài cánh tay phải, tỷ lệ thương tích 08%. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm a, điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, tuyên xử bị cáo Nguyễn Tiến Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, bị cáo phải biết mọi hành vi xâm phạm sức khỏe người khác đều bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vì ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Mức hình phạt 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, bị hại chỉ bị bỏng ở cánh tay với tỷ lệ thương tích 08%, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, hiện tại các con đều còn nhỏ. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm ăn nuôi các con nhằm thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Về vật chứng: Việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda của bị cáo là không đúng, bởi lẽ các tài liệu có

trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại các phiên tòa thể hiện: ngày 12/10/2018, bị cáo điều khiển xe vào rừng hái lan. Trên đường về, khi đi ngang qua tiểu khu 551, thấy lực lượng liên ngành đang thực hiện nhiệm vụ, bị cáo ghé vào xem, sau đó mới thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, chiếc xe máy mà bị cáo điều khiển không phải là phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ, cần trả lại cho bị cáo.

[3] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến Đ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar về biện pháp chấp hành hình phạt và xử lý vật chứng.

[1.1] Áp dụng điểm a, điểm k khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến Đ cho Ủy ban nhân dân xã Ea, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[1.2] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho Nguyễn Tiến Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 47H1-465.56 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Th.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C)

[2] Về án phí: bị cáo Nguyễn Tiến Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Công an huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương